TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2024/QĐST-HNGĐ	*Tháp Mười, ngày 08 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Mỹ T, sinh năm 2001.

Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện nay: ấp B, xã P, huyện C, Tiền Giang.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày ngày 29 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc B và chị Lê Thị Mỹ T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc B và chị Lê Thị Mỹ T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Quốc B và chị Lê Thị Mỹ T thống nhất thỏa thuận như sau:

Chị Lê Thị Mỹ T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lê B, sinh ngày 02/01/2021. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Về án phí: Anh B đồng ý nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay cho chị T 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002947 ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Như vậy anh B còn được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Huyện;
- THADS Huyện;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (Giấy CNKH số 29 ngày 15/6/2020);
- Lưu: HSVA (Đ).

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Đinh Kim Oanh